TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:01/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 05 - 01 - 2022
" V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

- Các hội thẩm nhân dân:

1.Bà Ngô Thị Thanh

2. Ông Lương Phi Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Khâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa*: Không.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 109/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc "*Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự;

- ***Nguyên đơn:*** Hậu, sinh năm 1992 – có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: ấp Nghĩa, xã An, thị xã Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Bị đơn:*** Tiên, sinh năm 1994 - vắng mặt
Địa chỉ: ấp Mỹ , xã Hòa, TX Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 4 năm 2021, nguyên đơn Hậu trình bày:* Vào tháng 3 năm 2015 anh Hậu và chị Tiên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, hai bên do quen biết trước được cha mẹ hai bên đồng ý và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ, TX Minh vào ngày 02/7/2015 theo số kết hôn số 64. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, nhưng gần đây chúng tôi có nhiều mâu thuẫn như cãi nhau, vợ chồng bất đồng ý kiến và sống ly thân từ năm 2017 chị Tiên bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến

nay. Quá trình sống chung chúng tôi có chưa có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay anh Hậu yêu cầu được ly hôn với chị Tiên. Về con chung: không có, không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Anh Hậu xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ phải thu, phải trả: Anh Hậu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Tiên vắng mặt tại phiên Tòa, không có lý do không vì sự kiện bất khả kháng, không cung cấp bảng khai ý kiến về các vấn đề của nguyên đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[2] Xét việc, nguyên đơn anh Hậu có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chị Tiên được triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ hai, nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy, có thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn; Nên xét xử, vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét mối quan hệ gia đình giữa anh Hậu với chị Tiên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa anh Hậu và chị Tiên có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, ảnh hưởng kinh tế gia đình, chị Tiên tự ý bỏ đi, không chăm lo cho nhau. Từ đó làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tòa án đã mời hòa giải nhiều lần, nhằm giúp hai bên đoàn tụ và cho hai bên có thời gian hàn gắn tình cảm, nhưng anh, chị không trở về đoàn tụ được. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được; Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Hậu. Cho anh Hậu được ly hôn với chị Tiên.

[4] Về con chung: Anh Hậu, chị Tiên không có con chung, nên không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Hậu không yêu cầu giải quyết, để vợ chồng tự thỏa thuận. Bị đơn chị Tiên không có ý kiến phản bác, không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh Hậu trình bày không yêu cầu giải quyết. Bị đơn chị Tiên không có ý kiến phản bác, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Anh Hậu phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010825, ngày 12/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên anh Hậu không phải nộp thêm.

[8]Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; 228; điểm a, khoản 1 Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 51; 56; 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử;

1/Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Hậu .

Cho anh Hậu được ly hôn với chị Tiên.

2/Về con chung: Không có con chung, nên không xem xét.

3/Về tài sản chung: Anh Hậu không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

4/Về nợ chung: Anh Hậu không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

5/Về án phí sơ thẩm: Anh Hậu phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010825, ngày 12/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên anh Hậu không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn anh Hậu, bị đơn chị Tiên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND TX Bình;*
- *CC THADS TX Bình;*
- *UBND xã Mỹ;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Minh Thiết